

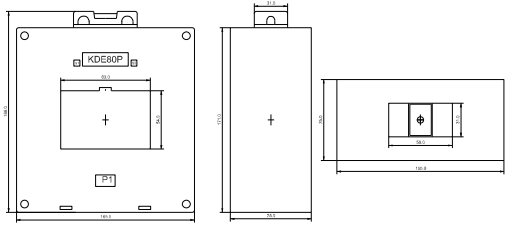
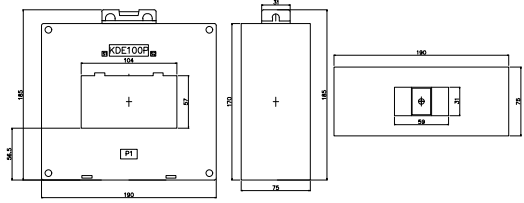
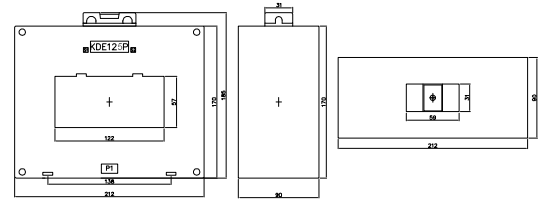
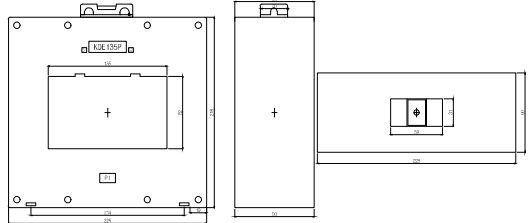
KDE LOẠI BIẾN DÒNG BẢO VỆ

KDE TYPE PROTECT CT

Máy biến dòng điện (Current transformers)	Tỉ số (Ratio)	Tải thứ cấp định mức (Rated secondary load)				Kích thước tổng thể và lắp đặt (Outline and installation dimensions)
		CCX (Class) 5P10	CCX (Class) 5P15	CCX (Class) 5P20	CCX (Class) 5P30	
KDE30P 	100/5	1.5	-	-	-	
	150/5	2.5	-	-	-	
	200/5	2.5	1.25	-	-	
	250/5	3.75	1.25	-	-	
	300/5	3.75	1.25	-	-	
KDE40P 	400/5	5.0	2.5	-	-	
	500/5	5.0	2.5	-	-	
	600/5	5.0	2.5	-	-	
	800/5	7.5	3.75	-	-	
KDE50P 	400/5	5.0	-	-	-	
	500/5	7.5	-	-	-	
	600/5	10	-	-	-	
	800/5	10	-	-	-	
	1000/5	15	-	-	-	
KDE60P 	100/5	5.0	2.5	-	-	
	150/5	5.0	2.5	2.5	-	
	200/5	7.5	3.75	3.75	2.5	
	250/5	15	10	5.0	-	
	300/5	15	10	7.5	5.0	
	400/5	15	15	10	5.0	
	500/5	15	15	10	5.0	
	600/5	15	15	15	7.5	
	800/5	15	15	15	15	
	1000/5	15	15	15	15	
	1200/5	15	-	-	-	
	1250/5	15	-	-	-	

KDE LOẠI BIẾN DÒNG BẢO VỆ

KDE TYPE PROTECT CT

Máy biến dòng điện (Current transformers)	Tỉ số (Ratio)	Tải thứ cấp định mức (Rated secondary load)				Kích thước tổng thể và lắp đặt (Outline and installation dimensions)
		CCX (Class) 5P10	CCX (Class) 5P15	CCX (Class) 5P20	CCX (Class) 5P30	
KDE80P 	1200/5	15	15	15	10	
	1250/5	15	15	15	10	
	1500/5	15	15	15	15	
	1600/5	15	15	15	15	
KDE100P 	2000/5	15	15	15	15	
	2500/5	15	15	15	15	
	3000/5	15	15	15	15	
	3200/5	15	15	15	15	
KDE125P 	2500/5	15	20	30	15	
	3000/5	15	15	15	15	
	4000/5	15	15	15	15	
	5000/5	15	15	15	15	
KDE135P 	2500/5	15	20	30	15	
	3000/5	15	15	15	15	
	4000/5	15	15	15	15	
	5000/5	15	15	15	15	

KDE LOẠI BIẾN DÒNG BẢO VỆ

KDE TYPE PROTECT CT

Máy biến dòng điện (Current transformers)	Tỉ số (Ratio)	Tải thứ cấp định mức (Rated secondary load)				Kích thước tổng thể và lắp đặt (Outline and installation dimensions)
		CCX (Class) 5P10	CCX (Class) 5P15	CCX (Class) 5P20	CCX (Class) 5P30	
KDE150P 	2500/5	15	20	30	15	
	3000/5	15	15	15	15	
	4000/5	15	15	15	15	
	5000/5	15	15	15	15	
	6000/5	15	15	15	15	
	6300/5	15	15	15	15	

